

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **47** /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **20** tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XI, kỳ họp thứ 7 về việc Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 72/TTr-SCT ngày 17/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014 và thay thế Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở sản xuất làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Handwritten signature

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6. *Handwritten mark*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách khuyến khích phát triển
làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **47** /2013/QĐ-UBND
ngày **20** /12/2013 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về mức hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề, hỗ trợ quảng bá sản phẩm, hỗ trợ đào tạo nghề và quy định về nguyên tắc, cơ chế, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở làng nghề trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng:

Làng nghề, xã có làng nghề tiểu thủ công nghiệp (TTCN), các cơ sở sản xuất làng nghề có trong Quy hoạch phát triển làng nghề đã được phê duyệt hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có hoạt động ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm cùng ngành nghề;

2. Cơ sở sản xuất làng nghề là các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất hàng hóa ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác. Hộ gia đình, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

3. “Ngân sách hỗ trợ” là khoản kinh phí thuộc ngân sách của tỉnh hoặc của huyện, thị xã cân đối để hỗ trợ theo nội dung của quy định này.

4. Cơ sở hạ tầng làng nghề:

a. Đường giao thông trục chính làng nghề và một số đường nội bộ của làng nghề được xây dựng bằng bê tông xi măng.

20/12/2013

b. Hệ thống cấp nước sạch bao gồm: Giếng khoan, giếng đào, bồn nước, bể nước, đường ống dẫn nước đến cơ sở sản xuất làng nghề;

c. Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm, sinh hoạt của làng nghề (nhà trưng bày, sinh hoạt cộng đồng làng nghề, tường rào cổng ngõ, bãi đậu xe, nhà vệ sinh...).

d. Công trình về bảo vệ môi trường làng nghề bao gồm khu thu gom, xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Khoản 10, Điều 3 Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

Chương II **MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH** **PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ**

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

1. Hỗ trợ đầu tư công trình bảo vệ môi trường: Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường phục vụ chung cho làng nghề theo dự án nhưng tỷ lệ tối đa không quá 60% tổng mức đầu tư dự án và mức tối đa không quá 1 (một) tỷ đồng/dự án; trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 40%; ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ 20% tổng mức vốn đầu tư dự án.

2. Hỗ trợ xây dựng khu trưng bày sản phẩm: Các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch gắn với du lịch, có quy hoạch khu đất công để xây dựng khu trưng bày nhằm triển lãm, giới thiệu sản phẩm chung của làng nghề và các hoạt động dịch vụ phục vụ du lịch, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề được ngân sách tỉnh hỗ trợ 40% tổng mức đầu tư dự án nhưng không quá 1 (một) tỷ đồng; ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ 20% tổng mức đầu tư dự án nhưng không quá 800 triệu đồng.

Ngoài ra, làng nghề được xem xét hỗ trợ xây dựng đường bê tông xi măng và công trình nước sạch (đối với những vùng không có nước sạch sinh hoạt). Mức hỗ trợ tùy theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được các cơ quan chức năng đề xuất cụ thể.

Điều 4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, Phiên chợ hàng Việt: Cơ sở làng nghề tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, tham gia Phiên chợ hàng Việt về nông thôn được hưởng chính sách quy định tại Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất thuộc làng nghề trên địa bàn tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước và Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia bán hàng tại các Phiên chợ hàng Việt do Sở Công Thương tổ chức nhằm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" của Bộ Chính trị.

2. Hỗ trợ xây dựng Website thương mại điện tử để quảng cáo sản phẩm: Cơ sở làng nghề được hỗ trợ xây dựng Website thương mại điện tử để mua bán trực tuyến, quảng bá giới thiệu sản phẩm, thương hiệu với mức hỗ trợ tối đa 70% mức chi phí thực tế, nhưng không quá 5 (năm) triệu đồng/Website.

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn

Cơ sở làng nghề có mặt bằng sản xuất khi xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến nhân rộng được hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình theo quy định về khuyến công.

Điều 6. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Cơ sở làng nghề mở lớp dạy nghề hoặc có dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới có nhu cầu sử dụng lao động, có đề án tự tổ chức dạy nghề tại chỗ và nhận lao động sau đào tạo vào làm việc tại cơ sở thông qua hình thức giao kết hợp đồng lao động thực hiện theo chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các nghề nhân ngành nghề thủ công mỹ nghệ đăng ký tổ chức truyền nghề được hỗ trợ theo chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Nguyên tắc, cơ chế và điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ một phần; phần còn lại các xã tự cân đối, nhân dân vùng hưởng lợi đóng góp và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác. Khuyến khích lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện.

- Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm làng nghề gắn với phát triển du lịch, các xã điểm trong chương trình xây dựng nông thôn mới; các làng nghề sản xuất sản phẩm có thị trường xuất khẩu ổn định, sản phẩm truyền thống mang bản sắc đặc trưng, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động.

2. Cơ chế hỗ trợ

- UBND cấp xã là Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng làng nghề trên địa bàn xã. Hồ sơ thủ tục để được xem xét hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng làng nghề thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở làng nghề các chính sách còn lại, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ:

a) Đối với Làng nghề:

- Làng nghề nằm trong Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc làng nghề đã được UBND tỉnh Quyết định công nhận;

- Đề án hoặc dự án khả thi, phù hợp với nội dung Quy định của chính sách này; đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với cơ sở sản xuất làng nghề:

- Có đủ năng lực thực hiện dự án: Là các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 của quy định này, có đủ năng lực tài chính, trình độ quản lý và giải pháp kỹ thuật để thực hiện có kết quả các dự án đầu tư;

- Có Giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hoặc được UBND cấp xã đề nghị (đối với cơ sở làng nghề chưa có đăng ký kinh doanh);

- Cơ sở sản xuất làng nghề đảm bảo điều kiện về môi trường theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường làng nghề.

Điều 8. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Đối với hỗ trợ hạ tầng làng nghề, bố trí từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ và một phần thuộc nguồn vốn đầu tư tập trung của tỉnh.

2. Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí cho các chính sách hỗ trợ quy định tại các Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6 quy định này và được bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Công Thương chi cho các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại hoặc phê duyệt chi trực tiếp từ ngân sách cho đơn vị đủ điều kiện hỗ trợ.

3. Ngoài các nguồn kinh phí nêu trên, Sở Công Thương có trách nhiệm ưu tiên bố trí từ nguồn kinh phí Chương trình khuyến công quốc gia, Xúc tiến thương mại quốc gia để hỗ trợ các cơ sở làng nghề theo quy định của chương trình. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bố trí đủ kinh phí đối ứng và huy động kinh phí đóng góp của các cơ sở làng nghề, các nguồn tài chính hợp pháp khác, lồng ghép các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu để thực hiện các chính sách theo quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã có làng nghề tổng hợp các sản phẩm làng nghề ưu tiên hỗ trợ trình UBND tỉnh xem xét quyết định cho phù hợp với từng giai đoạn; xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm hỗ trợ cho các cơ sở làng nghề và làng nghề theo các chính sách nêu tại Quy định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh; định kỳ báo cáo UBND tỉnh;

- Đề xuất UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có

thành tích xuất sắc, những người có công trong việc truyền nghề, du nhập nghề mới, có thành tích đóng góp cho sự phát triển sản xuất trong các làng nghề theo quy định (nếu có).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương xem xét, cân đối nguồn kinh phí trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các dự án đầu tư hạ tầng làng nghề theo quy định. Bố trí lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm, chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới... để thực hiện các dự án đảm bảo hiệu quả.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương xem xét, cân đối nguồn trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại và các khoản kinh phí hỗ trợ khác để thực hiện các chính sách theo quy định này; chủ trì, phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn cơ sở làng nghề thủ tục hỗ trợ, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Nhà nước đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả.

4. Các sở, ngành liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

Điều 10. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm.

1. Xây dựng Kế hoạch phát triển các làng nghề tại địa phương phù hợp với Quy hoạch phát triển làng nghề đã được UBND tỉnh phê duyệt để có cơ sở theo dõi quản lý, hỗ trợ đầu tư phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

2. Xây dựng kế hoạch kinh phí đề nghị hỗ trợ (trước 30/8 hàng năm cho kế hoạch năm tiếp theo) kèm theo các đề án, dự án chi tiết được phê duyệt, gửi các Sở Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh; đồng thời xây dựng kế hoạch kinh phí địa phương để đảm bảo thực hiện các nội dung Quy định tại chính sách này;

3. Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn giải quyết và kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí và giải quyết các vấn đề có liên quan cho các tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định;

4. Chỉ đạo UBND cấp xã có làng nghề tổ chức thực hiện phát triển làng nghề ở địa phương theo Quy định này.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi khác không nêu trong Quy định này được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh Bình Định.

Điều 12. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các chính sách tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ sở sản xuất làng nghề phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Quoc Dung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng